| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KV6-VL**<br>Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST<br>Ngày: 26-01-2026.<br>V/v "*Ly hôn"* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6 - VL**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Kim H.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đoàn Văn V.

Ông Nguyễn Văn B.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân KV6 - VL

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6 - VL xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng H, sinh năm 1978; Số CCCD: 083078002140; Địa chỉ: 66/37 ấp ĐT, xã HKT, tỉnh VL. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy E, sinh năm 1972; Số CCCD 083172010249; Địa chỉ thường trú: số nhà 267/42 ấp CT, xã HKT, tỉnh VL. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Lê Hoàng H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Thủy E tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 20 tháng 4 năm 2023. Quá trình chung sống được hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau, cả hai cũng đã nhiều lần trao đổi để khắc phục cuộc sống hôn nhân nhưng không thể hàn gắn được.

Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên ông Lê Hoàng H yêu cầu

Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thủy E và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy E dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: ông Lê Hoàng H yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thủy E có địa chỉ tại 267/42 ấp Cái Tắc, xã HKT, tỉnh VL. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV6 - VL theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Hoàng H có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn bà Nguyễn Thị Thủy E mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà E là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Hoàng H và bà Nguyễn Thị Thủy E tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã HKT, tỉnh VL) vào ngày 20/4/2023 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Ông H cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà E sau khi kết hôn hạnh phúc nhưng đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, cả hai cũng đã trao đổi để khắc phục và hàn gắn cuộc sống hôn nhân nhưng không thể hàn gắn được. Nay ông H xác định bản thân không còn tình cảm với bà E, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà E.

Còn bà E mặc dù đã được Tòa án mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên hàn gắn gia đình cho ông H và bà E, nhưng bà E vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân bà E không mong muốn hàn gắn gia đình với ông H.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà E đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H với bà E là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

[3.2] Về con chung: Ông H tự khai trong quá trình chung sống, ông và bà E không có con chung nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Ông H tự khai không có tài sản và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Hoàng H đối với bà Nguyễn Thị Thủy E. Cụ thể tuyên:

Ông Lê Hoàng H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thủy E.

Ghi nhận ông Lê Hoàng H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng.

Buộc ông Lê Hoàng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006987 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**:
- *Phòng GĐKT, TT và THA TAND tỉnh VL;*
- *VKSND KV6 - VL;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh VL;*
- *Cơ quan đã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA+VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký tên và đóng dấu)*